

約束書

FORM OF PROMISE BY CATHOLIC PARTY BẢN CAM KẾT

カトリック信徒である私、_____はこの度カトリック信徒ではない
Tôi là tín hữu Kitô giáo _____ muốn kết hôn với _____
_____と結婚するにあたり、次の 2 項について誠実に約束いたします。
_____ không phải là tín hữu Kitô giáo. Tôi xin cam kết 2 điều khoản sau:

1. カトリックの信仰を常に忠実に守ること。

1. Luôn tuân thủ theo đức tin Kitô giáo

2. 生まれてくるすべての子供が、カトリック教会で洗礼を受け、
信仰教育されるよう最善の努力をすること。

2. Tất cả con cái của chúng tôi sẽ được rửa tội theo giáo hội công giáo và chúng tôi sẽ cố gắng hết sức giáo dục đức tin cho chúng.

(西暦) 年 月 日

Năm Tháng Ngày

教区 _____ 小教区において

Giáo phận Giáo xứ

信徒署名 _____

Tên Người Kitô hữu

主任司祭記入欄(教会法第 1125,1126 条)下記のどちらかの□にしるしをつけてください。 Linh mục chánh xứ đánh dấu vào ô mục sau đây (Theo giáo luật điều khoản 1125 và 1126)

この約束の事実と内容は、結婚相手に知らされており、認識されている。

Sự thật và nội dung của bản cam kết này được người kết hôn biết rõ và đã công nhận (もしくは) hoặc là

この約束の事実と内容を、結婚相手に知らせることが、非常に困難であるので、「日本における教会法施行細則」(22-b)に基づき、その通知を省略した。 Sự thật và nội dung của bản cam kết này được người kết hôn biết rõ và cảm thấy khó khăn thực hiện thì dựa trên quy định chi tiết thi hành của giáo luật Nhật Bản (22-b) thì bỏ qua thông báo này.

(西暦) 年 月 日

Năm Tháng Ngày

教区 _____ 小教区

Giáo phận Giáo xứ

主任司祭(代) 署名 _____

Linh mục chánh xứ (đại diện)